



TẠP CHÍ **Ngân hàng** BANKING REVIEW

ISSN - 0866 - 7462

Số 20 10/2018

CƠ QUAN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt
các dịch vụ công qua ngân hàng thương mại*



**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ 4.0 ĐỂ QUẢN LÝ CUNG ỨNG DỊCH VỤ
TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG CHO CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN Ở VIỆT NAM**



NĂM THỨ 66

TẠP CHÍ Ngân hàng BANKING REVIEW

CƠ QUAN NGÔN LUẬN VÀ DIỄN ĐÀN VỀ LÝ LUẬN
NGHIỆP VỤ, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

TỔNG BIÊN TẬP

PGS., TS. Đào Minh Phúc

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Đình Trung

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Phó Tổng đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng - Chủ tịch

PGS., TS. Đào Minh Phúc - Phó Chủ tịch TT

PGS., TS. Đặng Ngọc Đức

PGS., TS. Nguyễn Hồng Sơn

TS. Nguyễn Quốc Hùng

TS. Nguyễn Tuấn Anh

TS. Tô Huy Vũ

TS. Nguyễn Tú Anh

TS. Bùi Tín Nghi

TS. Trịnh Ngọc Khánh

TS. Nghiêm Xuân Thanh

TS. Dương Quyết Thắng

TS. Lê Đức Thọ

TS. Đoàn Văn Thắng

TS. Quách Hùng Hiệp

ThS. Nguyễn Đức Long

ThS. Lê Mạnh Hùng

ThS. Đỗ Việt Hùng

ThS. Phạm Tiến Dũng

ThS. Phạm Huyền Anh

ThS. Phạm Xuân Hòa

ThS. Lê Thị Thủy Sen

TÒA SOẠN

Số 64 Nguyễn Chí Thanh,

phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

E-mail: - banbientaptcnh@gmail.com

- banthuky_tcnh@sbv.gov.vn

Fax: (024) 39392192

THƯ KÝ - BIÊN TẬP

ĐT: (024) 39392185

(024) 38354807

PHÁT HÀNH, QUẢNG CÁO

ĐT: (024) 39392187

Giấy phép xuất bản số: 243/GP-BTTTT

In tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV

Dịch vụ NHNo Việt Nam - Nhà in Ngân hàng I

Số 10 Phố Chùa Bộc - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 024 38522125 - 024 35729069

Giá: 25.000 đồng

MỤC LỤC SỐ 20 THÁNG 10/2018

NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ VĨ MÔ

2- Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ
xuyên Thái Bình Dương: Cơ hội và thách
thức cho hệ thống Ngân hàng Việt Nam.

TS. Nguyễn Minh Sáng,

ThS. Vũ Thị Hải Anh

CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

11- Cải thiện chỉ tiêu tiếp cận tín dụng
theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới
cho Việt Nam nhìn từ khía cạnh pháp lý.

CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

15- Ứng dụng công nghệ 4.0 để quản lý
cung ứng dịch vụ tài chính, ngân hàng
cho chuỗi giá trị nông sản ở Việt Nam.

ThS. Phạm Xuân Hòa,

ThS. Đoàn Việt Nam

19- Huy động vốn từ nguồn tài sản bảo
dảm của doanh nghiệp: Từ quy định
pháp luật đến thực tiễn.

TS. Bùi Đức Giang

25- Phát triển thanh toán không dùng
tiền mặt các dịch vụ công qua ngân hàng
thương mại.

TS. Nguyễn Thị Kim Nhung

32- Mối quan hệ giữa chất lượng website,
ấn tượng thương hiệu, chất lượng cảm
nhận và lòng trung thành thương hiệu
trong lĩnh vực ngân hàng.

TS. Nguyễn Quốc Nghi

NGÂN HÀNG VỚI SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

38- Agribank đẩy mạnh dòng vốn tập
trung phát triển sản xuất, kinh doanh.

Thái Anh

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

VÌ AN SINH XÃ HỘI

40- Thực hiện tín dụng chính sách đối
với phát triển nông nghiệp - nông thôn tại
Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

TS. Trần Thế Sao

44- Lâm Đồng đẩy mạnh giảm nghèo
bền vững vùng dân tộc thiểu số.

Phan Anh

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

46- Vốn tín dụng ngân hàng phát huy thế
mạnh kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

TS. Lê Văn Hải

TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG QUỐC TẾ

51- Sức mạnh của công cụ bảo hiểm
tiền gửi.

TS. Nguyễn Thị Kim Oanh,

Nguyễn Tuấn Hùng,

Triệu Lan Hương

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

54- 70 năm - Lời hiệu triệu về lòng yêu
nước và tinh thần thi đua ái quốc.

ThS. Lê Quốc Nghi,

Trương Hồng Quang

TIN TỨC

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership - viết tắt là CPTPP) được ký kết vào rạng sáng ngày 9/3/2018 (theo giờ Việt Nam) hứa hẹn mang lại cơ hội cho các ngân hàng thương mại Việt Nam tiếp cận luồng vốn đầu tư gián tiếp của các nước thành viên CPTPP, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý, tăng cường đầu tư và mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ngoài ra, toàn bộ hệ thống ngân hàng được tiếp thêm động lực cũng như chịu sức ép phải cải tổ, tự đổi mới. Mặt khác, việc tham gia ký kết Hiệp định CPTPP cũng đặt ra nhiều thách thức như các ngân hàng Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt từ các ngân hàng ngoại, nguy cơ chảy máu chất xám và rủi ro hệ thống tài chính do việc rút vốn đột ngột của các tổ chức nước ngoài. Bài viết hướng đến mục tiêu đánh giá những tác động của CPTPP, nhận diện cả hai mặt cơ hội và thách thức đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, ngăn chặn chảy máu chất xám cũng như khả năng nhận diện và giám sát rủi ro hệ thống tài chính nhằm đạt được sự an toàn, phát triển vững mạnh cho hệ thống ngân hàng nước ta.

* Khoa Kinh tế Quốc tế,
Đại học Ngân hàng TP. HCM

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

TS. Nguyễn Minh Sáng *
ThS. Vũ Thị Hải Anh *

1. CPTPP và một số nội dung cam kết liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng

1.1. Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

- Bối cảnh ra đời CPTPP

Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement - viết tắt là TPP) là Hiệp định thương mại tự do giữa 12 quốc gia Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia và Việt Nam. Hiệp định này được đàm phán từ tháng 3/2010 với mục đích thúc đẩy tự do hóa kinh tế, đầu tư và thương mại khu vực hai bờ Thái Bình Dương. Khởi nguồn của TPP là sáng kiến về Hiệp định Quan hệ đối tác kinh tế (Pacific Three Closer Economic Partnership) giữa Chile, New Zealand và Singapore năm 2002. Brunei nhanh chóng tham gia đàm phán ở vòng 5 vào tháng 4 năm 2005, hình thành nên TPSEP (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership) hay P4, có hiệu lực từ 28/5/2006. Mỹ, Australia, Việt Nam và Peru chính thức tham gia năm 2008 và Malaysia năm 2010. Tiếp đến là sự tham gia của Nhật, Mexico và Canada.

Sau hơn 5 năm đàm phán, ngày 05/10/2015, Bộ trưởng phụ trách

thương mại của 12 nước TPP đã đạt được thỏa thuận cuối cùng về hiệp định thương mại tự do lớn nhất thế giới. TPP sẽ trở thành thị trường có hơn 790 triệu dân với tổng GDP chiếm gần 40% GDP toàn thế giới và khoảng 1/3 kim ngạch thương mại toàn cầu. Đến ngày 04/2/2016, các Bộ trưởng thương mại của 12 nước TPP đã tham dự Lễ ký kết để xác thực lời văn Hiệp định TPP tại Auckland, New Zealand. Sau khi ký chính thức, các nước sẽ tiến hành thủ tục phê chuẩn Hiệp định theo quy định của pháp luật nước mình. Dự kiến Hiệp định sẽ có hiệu lực từ 2018. Tuy nhiên, ngay khi lên nhậm chức, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã rút Mỹ ra khỏi Hiệp định TPP vào ngày làm việc đầu tiên vào tháng 1 năm 2017, khiến TPP không thể đáp ứng được điều kiện có hiệu lực như dự kiến ban đầu.

Tháng 11 năm 2017, 11 nước thành viên còn lại của TPP tiếp tục thúc đẩy và đạt được thỏa thuận về tên gọi mới của Hiệp định TPP là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership - viết tắt là CPTPP). CPTPP được chính thức ký kết vào rạng sáng ngày 9/3/2018 (theo giờ Việt Nam) tại thủ đô Santiago, Chile bởi 11 nước thành viên còn lại

của TPP. Hiệp định này sẽ đi vào thực hiện 60 ngày sau khi một nửa số nước tham gia ký Hiệp định hoàn tất thủ tục thông qua tại Quốc hội mỗi nước (dự kiến có hiệu lực vào cuối năm 2018 hoặc nửa đầu năm 2019).

- Nội dung khái quát về Hiệp định

CPTPP là một thỏa thuận thương mại tự do được ký kết giữa 11 quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, bao gồm New Zealand, Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, Peru, Singapore và Việt Nam. CPTPP giữ nguyên gần như toàn bộ các cam kết so với phiên bản gốc của TPP với 8000 trang ngoại trừ: (1) các cam kết của Hoa Kỳ hoặc với Hoa Kỳ; (2) 22 điều khoản tạm hoãn thực thi trong các lĩnh vực gồm đầu tư và sở hữu trí tuệ; và (3) một số sửa đổi trong các Thư song phương giữa các Bên của CPTPP. Những điểm tạm hoãn được đánh giá là tốt cho Việt Nam vì sẽ giảm áp lực, thách thức khi thực hiện CPTPP so với TPP trước đây.

Đây là một trong những hiệp định thương mại quan trọng nhất của Việt Nam. So với hiệp định thương mại song phương, khu vực mậu dịch tự do ASEAN và WTO, CPTPP mở rộng hơn bao gồm cả về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, CPTPP còn bao gồm cả các vấn đề phi

thương mại như kiểm soát đầu tư công; bảo tồn môi sinh, nâng cao các tiêu chuẩn lao động và môi trường; giám sát bất bình đẳng và thúc đẩy sự phát triển bền vững; hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hội nhập tốt hơn vào thương mại toàn cầu. Các kết quả về lao động và môi trường được ký kết trong CPTPP là toàn diện nhất trong số các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia.

Về thuế quan: xóa bỏ hầu hết các dòng thuế (khoảng 11.000 dòng thuế) (Phạm Anh Thủy và cộng sự, 2016), thực hiện ngay hoặc với lộ trình rất ngắn. Không chỉ giới hạn ở việc cắt giảm thuế quan, một loạt các hạn chế phi thuế quan cũng được dỡ bỏ;

Về dịch vụ: tăng độ mở cho các lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tài chính, ngân hàng;

Về đầu tư: tăng cường bảo vệ nguồn vốn đầu tư nước ngoài và bảo vệ nhà đầu tư;

Về quyền sở hữu trí tuệ: tăng mức độ bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ;

Về cạnh tranh và mua sắm công: áp dụng nguyên tắc cạnh tranh thị trường không phân biệt đối xử, đặc biệt trong lĩnh vực mua sắm công;

Về môi trường: yêu cầu các bên liên quan tuân thủ các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường. CPTPP là hiệp định đầu tiên trên thế giới cấm việc trợ cấp đánh bắt hải sản dẫn đến

đánh bắt bất hợp pháp hoặc đánh bắt quá mức, cũng như quy định nghĩa vụ cho các nước thành viên xử lý việc mua bán thực vật và động vật hoang dã bất hợp pháp. Đây là một đóng góp có ý nghĩa nhằm đạt được mục tiêu thứ 14 (về trợ cấp đánh bắt hải sản và giải quyết vấn đề về trữ lượng hải sản ngày càng giảm sút trước năm 2020) trong số 17 Mục tiêu Toàn cầu về Phát triển Bền vững.

Về người lao động: Bảo vệ quyền lợi của người lao động, đặc biệt là quyền lập công đoàn, quyền tập hợp và đàm phán chung của người lao động. Loại bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, xóa bỏ lao động trẻ em, xóa bỏ phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp. CPTPP là hiệp định thương mại tự do đầu tiên đảm bảo sự bình đẳng về nghĩa vụ giữa các công ty trong nước và nước ngoài với người lao động tại tất cả các quốc gia thành viên. Nhờ đó, không một quốc gia thành viên nào thu được lợi thế cạnh tranh thương mại do có luật lao động lỏng lẻo, không được thực thi nghiêm túc.

CPTPP là hiệp định thương mại quan trọng nhất trong nhiều thập kỷ. Nó sẽ định ra luật chơi cho thương mại trong tương lai khi các yếu tố trong hiệp định sẽ được lặp lại trong các hiệp định thương mại khác trong tương lai (ATC, 2018). Tham gia CPTPP



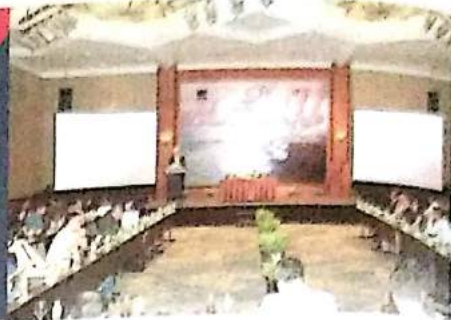
Ưu đãi cho chủ thẻ
Vietcombank American Express

Hoàn thêm **8%** cho thẻ hàng Vàng
chỉ tiêu tại Grab, Big C, Aeon, Coopmart, Fivimart, Jetstar, Vietjet

Hoàn thêm **6%** cho thẻ hàng Xanh
chỉ tiêu tại Grab, Big C, Aeon, Coopmart, Fivimart

Từ 15/06/2018 - 31/12/2018

Thông tin chi tiết tại Vietcombank.vn hoặc gọi 1900 555513. www.vietcombank.com.vn



Việt Nam tham gia CPTPP sẽ giúp các ngân hàng học hỏi công nghệ, trình độ quản lý từ các ngân hàng lớn của các nước tham gia CPTPP

sẽ giúp Việt Nam cải thiện cán cân thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực, hội nhập kinh tế khu vực rộng hơn; thu hút nguồn vốn FDI vào trong nước. CPTPP được dự đoán sẽ góp phần tạo ra tăng trưởng GDP, tạo thêm việc làm cho người lao động, giảm đói nghèo và nâng cao chất lượng sống của người dân các quốc gia thành viên (Bộ Ngoại giao và Thương mại New Zealand, 2018).

Tuy nhiên, gia nhập CPTPP cũng đặt ra không ít thách thức cho Việt Nam như năng lực cạnh tranh của nước ta còn thấp, cần phải cải cách doanh nghiệp nhà nước, kiện toàn khung khổ pháp lý. Bên cạnh đó, những rào cản dưới dạng quy định kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ hay kiện phòng vệ thương mại có thể sẽ vô hiệu hóa lợi ích từ việc giảm hàng loạt các loại thuế đối với hàng hóa Việt Nam. Ngoài ra, khi môi trường lao động trở nên khắc nghiệt hơn thì gánh nặng an sinh xã hội cũng có thể gia tăng. Thêm vào đó là thách thức đối với năng lực thực thi chính sách của cơ quan quản lý nhà nước cũng như thách thức đối với tư duy quản lý của các doanh nghiệp.

1.2. Một số nội dung cam kết của CPTPP liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng

Dịch vụ tài chính dành được

mỗi quan tâm lớn trong đàm phán CPTPP. Nội dung này được tách riêng thành Chương 11 (Dịch vụ tài chính) của Hiệp định CPTPP. Theo đó, “các dịch vụ tài chính bao gồm tất cả dịch vụ bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm, và tất cả dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm), cũng như các dịch vụ kèm theo hoặc phụ trợ cho một dịch vụ có bản chất tài chính” (Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP). Chương này liên quan đến các nguyên tắc về quản lý, tự do hóa và mở cửa thị trường đối với việc cung cấp các dịch vụ tài chính. Không giống như một số hiệp định khác, CPTPP hướng tới một sân chơi bình đẳng, không phân biệt quốc gia phát triển hay đang phát triển.

Tương tự như WTO và các hiệp định thương mại tự do khác, Điều 11.3 (Đối xử quốc gia) và 11.4 (Đối xử tối huệ quốc) trong CPTPP yêu cầu các quốc gia thành viên không phân biệt đối xử giữa nhà cung cấp dịch vụ tài chính trong nước và nước ngoài. Quốc gia đó phải dành cho các nhà đầu tư hoặc các tổ chức tài chính của một quốc gia khác “sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho các nhà đầu tư” hoặc “các tổ chức tài chính” “của mình” và “sự đối xử dành cho các nhà đầu tư” hoặc “các tổ chức tài chính” “của bất kỳ Bên

nào khác, trong những trường hợp tương tự” (Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP).

CPTPP cũng quy định các nước không được hạn chế số lượng các định chế tài chính của nước khác ở trong nước. Theo đó, Việt Nam không được hạn chế số lượng các định chế tài chính của các nước thành viên CPTPP đặt tại Việt Nam, hoặc số lượng người được thuê trong một khu vực dịch vụ tài chính (Điều 11.5 Đầu vào thị trường, Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP).

Điều 11.6 - *Thương mại qua biên giới* (Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP) đòi hỏi một nước tham gia CPTPP phải cho phép các nhà cung cấp dịch vụ tài chính qua biên giới của nước tham gia CPTPP khác được cung cấp các dịch vụ tài chính theo quy định tại Phụ lục 11-A của Hiệp định. Điều khoản này cũng đòi hỏi mỗi nước phải cho phép những người sống trên lãnh thổ của nước đó, cũng như công dân của nước đó (cho dù đang sinh sống ở nước ngoài) được quyền mua các dịch vụ tài chính từ các nhà cung cấp dịch vụ tài chính xuyên quốc gia của nước khác. Điều này có nghĩa là các tổ chức tài chính của các quốc gia khác trong số 10 nước còn lại tham gia CPTPP có thể bán dịch vụ của họ sang Việt Nam mà không cần thành lập văn phòng tại Việt

Nam nếu các tổ chức trong nước được phép cung cấp dịch vụ này. Cùng với đó, người Việt Nam sẽ được tận hưởng nhiều sản phẩm dịch vụ phong phú, đa dạng hơn từ các tổ chức tài chính nước ngoài mà có thể không cần sự hiện diện của các chi nhánh của các tổ chức này tại Việt Nam (Nguyễn Hồng Sơn và cộng sự, 2015).

Điều khoản về *Dịch vụ tài chính mới* (Điều 11.7, Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP) bắt buộc Việt Nam phải cho phép một định chế tài chính của một nước CPTPP khác được cung cấp một dịch vụ tài chính mới, miễn là dịch vụ mà nước ta cho phép các định chế tài chính của mình, trong những trường hợp tương tự, được cung cấp dịch vụ mà không phải thông qua một luật mới hoặc chỉnh sửa một luật đang hiện hành.

Theo Điều 11.9 (*Nhân sự quản lý cấp cao và ban giám đốc*), Việt Nam không được phép yêu cầu các tổ chức tài chính của một quốc gia thành viên CPTPP khác phải thuê sử dụng lao động mang quốc tịch cụ thể nào để giữ vị trí chủ chốt. Việt Nam cũng không được phép yêu cầu tỷ lệ thành viên trong Hội đồng quản trị của tổ chức tài chính đó là công dân của nước mình, là người cư trú trên lãnh thổ của Việt Nam, hoặc kết hợp cả hai yêu cầu này, ở mức cao hơn thiểu số (Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP).



Sự khác biệt của CPTPP so với WTO và các hiệp định thương mại tự do khác còn nằm ở Cơ chế “bánh cóc” (Ratchet). Theo cơ chế này, nếu Việt Nam sửa đổi bất kỳ biện pháp không tương thích nào thì chỉ được sửa đổi theo hướng “không làm giảm tính tương thích của biện pháp, như đã tồn tại tại thời điểm Hiệp định này có hiệu lực đối với Việt Nam” (Phụ lục 11-C - Cơ chế Ratchet Các biện pháp không tương thích, Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP). Điều này có nghĩa là Việt Nam sẽ phải giữ nguyên hiện trạng các chính sách hiện hành, hoặc nếu có sửa đổi thì chỉ được phép sửa đổi chính sách theo hướng tự do hơn, chứ không được bảo hộ hơn so với trước đó. Việc sửa đổi chính sách sẽ tự động trở thành nghĩa vụ ràng buộc mức độ tự do hóa thị trường của Việt Nam. Việt Nam có thời gian chuyển đổi là ba năm khi thực hiện cơ chế này.

Một điểm khác biệt nữa của Hiệp định này so với WTO và các hiệp định thương mại tự do khác là CPTPP được thực hiện theo phương thức tiếp cận “chọn bỏ” (negative list) thay vì “chọn cho” (positive list). Nếu như phương thức tiếp cận “chọn cho” có nghĩa là lĩnh vực nào mở cửa thì đưa vào danh mục cam kết, không đưa vào tức là không mở cửa thì phương thức tiếp cận “chọn bỏ” lại ngược lại. 11 nước tham gia CPTPP sẽ

liệt kê danh mục không mở cửa của nước mình, những lĩnh vực không được liệt kê trong danh mục sẽ được hiểu là mở cửa. Như vậy, với những dịch vụ mới sẽ xuất hiện trong tương lai, Việt Nam sẽ phải hoàn toàn mở cửa cho 10 nước thành viên còn lại. Đồng thời, CPTPP cũng có quy định chặt chẽ hơn so với WTO ở điểm là nếu sau này, Việt Nam mở cửa một lĩnh vực nào đó hiện chưa mở cửa thì sau đó, sẽ không được đóng lại. Điều này cho thấy độ mở và thử thách khi tham gia CPTPP lớn hơn WTO và các hiệp định thương mại tự do trước đây mà Việt Nam đã ký kết rất nhiều.

Ngoài ra, CPTPP cũng đặt ra các nguyên tắc cụ thể về *Các hệ thống thanh toán và bù trừ* (Điều 11.15, Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP), *Quản lý danh mục đầu tư* (Phụ lục 11-B, Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP), và *Các dịch vụ thẻ thanh toán điện tử* (Mục D, Chương 11, Toàn văn Hiệp định CPTPP).

Mặc dù CPTPP là hiệp định có tính mở cao nhất từ trước đến nay mà Việt Nam đã tham gia, song, CPTPP cũng đưa ra các trường hợp ngoại lệ nhằm đảm bảo quyền chủ động kiểm soát tài chính của các nhà quản lý của các nước thành viên, như việc từ chối cấp phép cho một tổ chức tài chính nước ngoài được cung cấp dịch vụ vì các lý do thận trọng.

Sở hữu ngay Thẻ tín dụng Vietcombank
Hoàn toàn miễn phí

Áp dụng theo Điều kiện và điều khoản của chương trình

Chỉ tiết vui lòng xem tại Website: www.vietcombank.com.vn hoặc liên hệ hotline: 24/24, 1900545613

2. Cơ hội và thách thức đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam khi gia nhập CPTPP

2.1. Cơ hội

Thông qua con đường sở hữu vốn cổ phần trong các NHTM nội của các tổ chức nước ngoài, các NHTM nội sẽ có cơ hội được tiếp cận luồng vốn đầu tư nước ngoài, hiện đại hóa công nghệ, cải tiến phương pháp quản lý, và mở rộng thị trường. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường CPTPP cũng tạo sức ép để toàn hệ thống ngân hàng vươn mình đổi mới.

- Mở rộng cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành Ngân hàng Việt Nam

Cũng như các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh khác, các ngân hàng Việt Nam rất cần vốn đầu tư nước ngoài để có thể tăng cường thanh khoản và gia tăng cơ hội kinh doanh. Giờ đây, khi CPTPP đã được ký kết, các luồng vốn đầu tư quốc tế vào Việt Nam, đặc biệt là từ các nước phát triển trong CPTPP như Nhật Bản, Australia, New Zealand và Singapore sẽ tăng trưởng mạnh mẽ.

Một trong các cam kết của Việt Nam khi tham gia CPTPP là cho phép các ngân hàng nước ngoài được đầu tư mua cổ phần của các ngân hàng trong nước. Do đó, các ngân hàng trong nước sẽ có cơ hội tiếp cận với dòng vốn quốc tế thông qua phát hành cổ phiếu bán cho đối tác chiến lược là các ngân hàng nước ngoài. Trước khi gia nhập CPTPP, Việt Nam đã có rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các ngân hàng trong nước, trong đó một số ngân hàng có số vốn góp của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài chiếm tới 15 - 20% như Vietinbank, Vietcombank,

VIB, Techcombank, Ngân hàng TMCP An Bình (Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP. Hà Nội, 2015). Sau khi chúng ta gia nhập CPTPP thì lượng vốn ngoại tăng thêm nữa lại càng giúp các ngân hàng trong nước có tiềm lực tài chính mạnh hơn, do đó, dễ dàng hơn trong việc mở rộng quy mô và chất lượng hoạt động.

- Học hỏi công nghệ, trình độ quản lý từ các ngân hàng lớn của các nước tham gia CPTPP

Ở những ngân hàng có tỷ lệ vốn góp của các đối tác chiến lược nước ngoài, đặc biệt là những ngân hàng có tỷ lệ vốn góp lớn như Vietinbank, Vietcombank, VIB, Techcombank, Ngân hàng TMCP An Bình kể trên, thông thường sẽ có sự tham gia quản lý, điều hành, hoạt động của các chuyên gia nước ngoài trong các ngân hàng đó. Nhờ đó, các ngân hàng nội có thể học hỏi được kinh nghiệm quản lý, phong cách làm việc chuyên nghiệp của các đối tác nước ngoài. Không những vậy, những công nghệ quốc tế mới cũng sẽ được chuyển giao, đưa vào vận hành trong những ngân hàng này. Các NHTM Nhà nước như Vietcombank, BIDV và Vietinbank đều có sự phát triển, lớn mạnh cả về chất và lượng so với trước khi cổ phần hóa. Các ngân hàng này đều nằm trong số 1000 ngân hàng hàng đầu thế giới năm 2014 do Tạp chí The Banker bình chọn (Nguyễn Hồng Sơn, 2015).

Mặt khác, khi xuất hiện một loạt các định chế tài chính nước ngoài mới tại Việt Nam với công nghệ và trình độ quản lý hiện đại, các ngân hàng Việt Nam trước sức ép cạnh tranh giành thị phần sẽ buộc phải đầu tư nhiều hơn

cho công nghệ và phương pháp quản lý. Chẳng hạn như, trong thời gian vừa qua, trước khi gia nhập CPTPP, hàng loạt các ngân hàng đã đầu tư các phần mềm quản trị ngân hàng như hệ thống core-banking, hệ thống quản trị khách hàng CRM. CPTPP sẽ tạo ra cú hích khiến các ngân hàng hiện đại hóa công nghệ và có cách thức quản lý hiệu quả hơn nữa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Khi mức độ cạnh tranh ngày một tăng lên, những lao động có trình độ chuyên môn thấp, thiếu các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết có thể bị sa thải do một số ngân hàng không đủ sức cạnh tranh bị phá sản, sáp nhập hoặc thu hẹp quy mô. Bên cạnh đó, thị trường lao động cũng cạnh tranh khốc liệt hơn do xu thế chuyển dịch lao động giữa các nước thành viên CPTPP. Ngoài ra, trong các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài, việc được tiếp cận với công nghệ mới hiện đại, tác phong làm việc chuyên nghiệp của các đối tác nước ngoài cũng khiến các nhân viên ngân hàng Việt Nam có ngoại ngữ tốt, kỹ năng thành thạo, kỷ luật và tác phong chuẩn mực hơn. Tất cả những yếu tố này sẽ góp phần tạo nên một đội ngũ lao động trong hệ thống ngân hàng Việt Nam có chất lượng cao hơn.

- Tăng cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường

CPTPP sẽ tạo ra một trong những khối tự do thương mại lớn nhất thế giới với một thị trường khoảng 500 triệu dân và tổng sản phẩm quốc nội (GDP) vào khoảng 10 nghìn tỷ USD, chiếm 12,9 % GDP thế giới và 14,9 % thương mại toàn cầu. Ước tính

sẽ có khoảng 95% các loại hàng hóa giao thương giữa các nước CPTPP được xóa bỏ thuế quan (ATC, 2018). Bằng việc dỡ bỏ các hàng rào thuế quan và phi thuế quan, CPTPP giúp thúc đẩy tự do thương mại giữa các nước thành viên CPTPP. Trên thực tế, danh mục các khu vực đóng cửa là rất nhỏ và hầu hết không có giá trị thương mại lớn. Điều này khác xa với nhiều hiệp định thương mại tự do khác và tạo ra cơ hội mới cho các công ty để phân phối sản phẩm trên thị trường CPTPP. Những thị trường mà trước đây không mấy hấp dẫn bởi vì thuế suất cao, chi phí vận tải quá lớn, thủ tục thuế quan rườm rà hay việc đầu tư bán lẻ là không khả thi bỗng dưng trở nên hấp dẫn hơn rất nhiều (ATC, 2018).

Những cơ hội đó mở ra cho tất cả các thành viên CPTPP, không loại trừ Việt Nam. Các doanh nghiệp trong nước có cơ hội tăng cường xuất khẩu sản phẩm sang các nước thành viên. Theo Khối Nghiên cứu chiến lược và Quan hệ kinh doanh quốc tế - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (2018), Hiệp định này dự kiến sẽ giúp tăng trưởng GDP của Việt Nam tăng thêm 1,1%, kim ngạch xuất khẩu tăng thêm 4,2%, kim ngạch nhập khẩu tăng thêm 5,3 %. Khi thương mại Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ, các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, các NHTM

được mở ra cơ hội lớn đồng hành cung cấp tín dụng và các dịch vụ tài chính ngân hàng cho các doanh nghiệp xuất khẩu (Trần Thế Tuấn, 2016).

Ngoài ra, không chỉ các đối tác chiến lược nước ngoài có thêm cơ hội được đầu tư vào Việt Nam, mà ngược lại, các ngân hàng nội cũng có thể mang vốn đi đầu tư vào các nước thành viên khác trong CPTPP. Điều này giúp các ngân hàng có thể tối đa hóa lợi nhuận đi cùng với đa dạng hóa danh mục đầu tư và giảm thiểu rủi ro.

Mặt khác, những rào cản được gỡ bỏ trong dịch vụ tài chính cũng giúp các ngân hàng Việt Nam có thể đưa các sản phẩm, dịch vụ của mình sang các nước thành viên thông qua việc thành lập chi nhánh ở nước ngoài. Hoặc thậm chí, không cần thành lập chi nhánh ở nước ngoài, các ngân hàng trong nước cũng có thể cung cấp dịch vụ tài chính sang các nước CPTPP (Điều 11.6 *Thương mại xuyên biên giới*, Chương 11: Dịch vụ tài chính). Mặc dù cơ hội này là mong manh bởi Việt Nam là nước kém phát triển nhất trong số các nước tham gia CPTPP. Song, thực tế không phải không thấp lùn những tia hy vọng. Thật vậy, có thể lấy dẫn chứng về các NHTM Nhà nước lớn đã tiên phong trong việc xuất khẩu dịch vụ tài chính ngân hàng ra nước ngoài trong thời gian qua, trước

khi Việt Nam tham gia CPTPP, như Vietcombank, Vietinbank và BIDV. Tính đến năm 2015, Việt Nam có tổng số khoảng hơn 20 chi nhánh, văn phòng đại diện của các NHTM trong nước ở nước ngoài (Nguyễn Hồng Sơn, 2015).

- Tạo ra khí thế và động lực để toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam tự hoàn thiện

Đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của CPTPP, các ngân hàng Việt Nam sẽ có nhiều động lực hơn để cải tiến, chuẩn bị hành trang cho tiến trình mở cửa, hội nhập. Không chỉ những ngân hàng nội có cơ hội hợp tác với các ngân hàng của các nước thành viên CPTPP mới có sự chuyển mình mà ngay cả những ngân hàng nội không có vốn đầu tư nước ngoài cũng bị cuốn vào xu thế chung phải đổi mới. Để tồn tại trong “sân chơi CPTPP”, các ngân hàng trong nước phải tự khắc phục tất cả những yếu kém của mình về vốn, công nghệ, hay phương pháp quản trị. Cơ hội nằm trong thách thức. Khi các ngân hàng nội này thành công trong việc tự đổi mới để khắc phục những hạn chế nội tại của mình thì khả năng trụ vững và cạnh tranh được trên đấu trường quốc tế sẽ được nâng lên.

Mặt khác, cạnh tranh sẽ giúp hệ thống ngân hàng Việt Nam phát triển bền vững. Những ngân hàng nội hoạt động yếu



Ưu đãi cho chủ thẻ Vietcombank American Express

Hoàn thêm **8%** cho thẻ hàng Vàng
chi tiêu tại Grab, Big C, Aeon, Coopmart, Fivimart, Jetstar, Vietjet

Hoàn thêm **6%** cho thẻ hàng Xanh
chi tiêu tại Grab, Big C, Aeon, Coopmart, Fivimart

Từ 15/06/2018 – 31/12/2018

Thương hiệu thẻ tín dụng của Vietcombank. TT DVKH 1900 845413 hoặc truy cập website www.vietcombank.com.vn
American Express là thương hiệu được đăng ký bởi American Express. Thẻ này là thẻ được phát hành bởi Vietcombank dưới sự ủy quyền của American Express.

kém, có sức i lớn sẽ bị đào thải hoặc thu tóm theo quy luật thị trường. Việc này có thể giúp lành mạnh hóa toàn hệ thống, đảm bảo cho vấn đề an ninh tài chính của quốc gia. Đồng thời nguồn lực của nền kinh tế cũng được phân bổ hiệu quả hơn.

2.2. Thách thức

Với một loạt những cơ chế thông thoáng chưa từng có tiền lệ như đã phân tích ở trên, CPTPP sẽ tiềm ẩn rất nhiều những thách thức đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam.

- Đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt từ các ngân hàng của các nước thành viên CPTPP

Một số nước tham gia CPTPP như Nhật Bản, Australia, New Zealand và Singapore có thị trường tài chính ngân hàng rất phát triển và nhiều định chế tài chính lớn. Khi các ngân hàng nước ngoài, đặc biệt là các ngân hàng lớn của các nước phát triển này, được tạo thuận lợi hơn trong việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính của họ trên lãnh thổ Việt Nam (ngay cả khi không mở chi nhánh tại Việt Nam) thì cuộc chiến giành giật thị phần giữa các ngân hàng nội địa và các ngân hàng nước ngoài sẽ ngày càng trở nên gay gắt hơn. Điều này tạo ra sức ép buộc các ngân hàng trong nước phải tự cải tổ, thay đổi, nâng cao năng lực cạnh tranh nếu không muốn “thua ngay trên sân nhà”, chứ chưa nói đến việc vươn ra thị trường quốc tế. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với các ngân hàng Việt Nam.

Nếu các ngân hàng Việt Nam thất bại trong việc cải tổ thì rất có thể các ngân hàng này sẽ đánh mất thị phần, phải thu hẹp quy mô hoặc bị thôn tính, sáp nhập bởi các ngân hàng nước ngoài. Trong khi các NHTM

Việt Nam còn đang tái cơ cấu thì các ngân hàng của các nước thành viên CPTPP với nguồn vốn và quy mô quản trị tốt hơn đã có thể tận dụng cơ hội này để mở rộng thị trường trong nước (Nguyễn Hồng Sơn, 2015). Ở chiều ngược lại, khả năng các ngân hàng nội có đủ năng lực để tiếp cận thị trường của các nước thành viên CPTPP, đặc biệt là các nước phát triển, không cao. Mặc dù Việt Nam hiện có rất nhiều ngân hàng đang hoạt động nhưng vẫn chưa thực sự có ngân hàng nào đủ lớn mạnh mang tầm vóc quốc tế.

- Chảy máu chất xám

Những lao động lâu năm có trình độ chuyên môn cao, ngoại ngữ tốt có thể rời bỏ các ngân hàng trong nước để chuyển sang làm việc cho các ngân hàng nước ngoài, nơi có thu nhập và điều kiện đãi ngộ tương xứng hơn. “Chất xám nội” có thể chảy vào các ngân hàng ngoại. Xu hướng dịch chuyển nguồn nhân lực tài chính ngân hàng chất lượng cao sang các tổ chức nước ngoài là điều không thể tránh khỏi. Thu hút được nhân tài đã khó, giữ chân nhân tài để phục vụ cho hoạt động của tổ chức lại càng khó hơn. Do đó, việc giữ chân những nhân viên ngân hàng tài giỏi tiếp tục cống hiến cho các ngân hàng trong nước là một trong những thách thức lớn của hệ thống ngân hàng Việt Nam (Trần Thị Kim Chi, 2017).

Đi cùng với thách thức chảy máu chất xám là nguy cơ người dân Việt Nam phải đi làm thuê cho người nước ngoài ngay trên quê hương mình. Hiện nay, hoạt động M&A ngân hàng tại Việt Nam chủ yếu là sáp nhập giữa các ngân hàng nội với nhau (Đàm Nhân Đức & Phạm Phương Hồng, 2015). Tuy

nhien, khi làn sóng M&A do các tổ chức tài chính của các nước thành viên CPTPP thực hiện đối với các ngân hàng nội xuất hiện thì các nhân viên ngân hàng Việt Nam sẽ trở thành người làm thuê cho các tổ chức này.

- Rủi ro hệ thống tài chính

CPTPP là một bước tiến dài trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trong quá trình này, hệ thống tài chính ngân hàng của nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro trước sự biến động không ngừng của kinh tế vĩ mô trong nước cũng như quốc tế. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 là một bài học về những rủi ro mà hệ thống tài chính Việt Nam có thể phải gánh chịu khi hội nhập sâu hơn vào thị trường tài chính thế giới. Bất kỳ một biến cố nào diễn ra với một trong các thị trường tài chính của các nước thành viên CPTPP có thể nhanh chóng lan sang hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam.

Bên cạnh những lợi ích mà dòng vốn quốc tế mang lại cho hệ thống ngân hàng Việt Nam thì sự gia tăng ồ ạt dòng vốn ngoại này cũng chứa đựng nhiều nguy cơ như bong bóng giá tài sản và việc rút vốn đột ngột (Lê Công Hội & Hà Tú Anh, 2015). Khi dòng vốn ngoại bị rút ra đột ngột với quy mô lớn thì cả hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam sẽ phải gánh chịu tổn thương. Mặt khác, dòng vốn vào với quy mô lớn có thể được đầu tư quá mức vào bất động sản. Hệ lụy kéo theo sẽ là bong bóng bất động sản, chất lượng tín dụng ngân hàng suy giảm và nợ xấu tăng cao. Đến lượt nó, nợ xấu tăng cao cùng với khả năng quản trị ngân hàng yếu kém có thể lại là nguyên nhân khiến hàng loạt nhà đầu tư nước ngoài thoái vốn khỏi các ngân hàng Việt Nam.

3. Một số đề xuất đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam khi gia nhập CPTPP

Để hệ thống ngân hàng Việt Nam phát triển vững mạnh khi gia nhập CPTPP, trước hết, các ngân hàng trong nước cần phát huy hết khả năng và tận dụng được hết các cơ hội tiềm tàng. Mặt khác, các ngân hàng nội cần tìm cách vượt qua những thách thức về sự gia tăng cạnh tranh từ các ngân hàng ngoại, chất lượng nhân lực chưa cao, chảy máu chất xám và rủi ro hệ thống tài chính ngân hàng.

- Tăng cường nội lực, tăng tính cạnh tranh cho các ngân hàng nội

Hệ thống ngân hàng Việt Nam cần tái cơ cấu, mạnh dạn hợp nhất những ngân hàng yếu kém để lành mạnh hóa toàn hệ thống, hình thành nên những ngân hàng lớn mạnh có khả năng cạnh tranh với các ngân hàng của các nước thành viên CPTPP. Xây dựng được những ngân hàng có đủ tầm vóc quốc tế là việc làm cần thiết giúp các ngân hàng Việt Nam không những trụ vững được ở trong nước mà còn có thể vươn ra chiếm lĩnh được thị phần ở nước ngoài. Bên cạnh đó, các ngân hàng nội cũng cần tăng quy mô vốn thông qua phát hành cổ phiếu cho các nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài. Trên cơ sở tăng quy mô vốn, các ngân hàng trong nước sẽ có nhiều điều kiện để mở rộng mạng lưới, chi nhánh phủ khắp các vùng miền của cả nước. Nhờ đó, tỷ lệ người dân các địa phương được tiếp cận các loại hình dịch vụ tài chính ngân hàng cao hơn.

Thêm vào đó, việc không ngừng đổi mới công nghệ và hiện đại hóa phương pháp quản lý bắt kịp với xu hướng quốc

tế sẽ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí giao dịch, góp phần đưa ngân hàng nội đến gần với khách hàng tiềm năng hơn. Không chỉ tăng quy mô vốn, đổi mới công nghệ và cải tiến phương thức quản lý mà việc đa dạng hóa sản phẩm và không ngừng giới thiệu những sản phẩm mới cũng là những chiến lược cần thiết để tăng doanh thu cho các ngân hàng trong nước. Nếu các ngân hàng chỉ tập trung vào việc vay và cho vay thì sẽ không tạo ra sự khác biệt. Bên cạnh dịch vụ tín dụng truyền thống thì các ngân hàng cũng cần phải mở rộng phát triển cả các loại hình dịch vụ phi tín dụng. Mặt khác, song song với hoạt động cung cấp tín dụng, các ngân hàng cần quản lý chặt chẽ việc thẩm định, kiểm tra sau cho vay nhằm giảm thiểu tỷ lệ nợ xấu.

- Đào tạo phát triển tốt nguồn nhân lực

Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cũng là một yếu tố cần thiết nhằm tăng tính cạnh tranh cho các ngân hàng trong nước. Việc hợp tác với các ngân hàng ngoại mang đến rất nhiều các cơ hội học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại cho nhân viên ngân hàng trong nước. Bên cạnh đó, các ngân hàng trong nước cũng cần chủ động trong việc đào tạo đội ngũ nhân viên để họ có tác phong chuyên nghiệp, thái độ phục vụ tốt.

Các ngân hàng nội phải có nguồn nhân lực hiểu rõ về Luật thương mại quốc tế và được trang bị tốt kiến thức và kỹ năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng khách quan theo mô hình và chuẩn mực quốc tế. Để có một đội

ngũ nhân sự, không chỉ nhân viên tác nghiệp mà cả nhân sự quản lý, đảm bảo được cả chất và lượng, đòi hỏi các ngân hàng phải thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng hoặc cử nhân viên tham gia bồi dưỡng các khóa đào tạo ngắn và dài hạn ở trong nước cũng như nước ngoài. Chú trọng vào khâu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngân hàng sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao tính cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển lâu dài cho các ngân hàng nội.

- Ngăn chặn chảy máu chất xám

Cùng với việc nâng cao chất lượng nguồn lao động ngành tài chính ngân hàng là bài toán phải giữ chân nhân tài, tránh sự dịch chuyển nguồn nhân lực chất lượng cao của các ngân hàng Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP. Các tổ chức tài chính trong nước cần có các chính sách đãi ngộ hợp lý như chế độ tiền lương, chế độ phúc lợi động viên người lao động tận tâm cống hiến cho tổ chức, nâng cao năng suất lao động (Đào Minh Phúc, 2015). Ngoài chế độ lương thưởng thì điều kiện làm việc tốt, triển vọng phát triển tương lai cũng là những nhân tố quan trọng giúp đội ngũ này yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với đơn vị. Các ngân hàng cần có cơ chế đánh giá nhân viên khách quan, hiệu quả, gắn liền với tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, lấy năng suất lao động làm thước đo chính. Các ngân hàng cần đảm bảo những cá nhân có thành tích tốt, làm việc hiệu quả sẽ được đề bạt, nâng lương, thưởng xứng đáng.

Bên cạnh việc coi trọng nhân tài, xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau trong

công việc cũng hết sức quan trọng. Một môi trường làm việc thiếu sự gắn kết, chia rẽ nội bộ, mâu thuẫn lợi ích nhóm sẽ đẩy một số thành viên ưu tú tìm đến những ngân hàng nước ngoài minh bạch, công bằng và tương trợ nhau hơn. Mặt khác, các ngân hàng cũng cần có chính sách thu hút nhân tài thông qua các chế độ đãi ngộ hấp dẫn.

- Nhận diện và giám sát rủi ro hệ thống tài chính

Nhận diện và cảnh báo rủi ro hệ thống ngân hàng đóng một vai trò quan trọng. Việt Nam cần từng bước nâng cao chất lượng công tác phân tích và dự báo để phục vụ cho công việc quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô. Chúng ta cần ứng dụng hơn nữa các phương pháp phân tích định lượng hiện đại trên thế giới, xây dựng được những ngân hàng dữ liệu chuẩn phục vụ cho mục đích dự báo và đề xuất chính sách. Trên cơ sở những cảnh báo sớm, chính xác, toàn hệ thống ngân hàng sẽ có thể có những ứng phó và bước đi thích hợp để ngăn chặn, giảm thiểu những hậu quả xấu do rủi ro hệ thống tài chính gây ra.

Trước những rủi ro của hệ thống tài chính như sự lan truyền của khủng hoảng tài chính, nguy cơ rút vốn ồ ạt và bong bóng giá tài sản thì việc tăng cường giám sát rủi ro hệ thống tài chính là yêu cầu cấp thiết (Lê Công Hội & Hà Tú Anh, 2015). Hệ thống tài chính Việt Nam cần chuẩn hóa các quy định về an toàn tài chính cũng như cần sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan giám sát tài chính để cải thiện chất lượng giám sát và do đó giảm thiểu rủi ro cho toàn hệ thống. Thay vì hình thức giám sát chuyên ngành, Việt Nam cần thực hiện

một mô hình giám sát tài chính hợp nhất. Cần tăng cường hơn nữa sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chịu trách nhiệm giám sát. Thêm vào đó, Việt Nam cần nhanh chóng áp dụng chuẩn mực quốc tế trong thanh tra, giám sát hoạt động ngân hàng, quản trị rủi ro. Nâng lực thanh tra và giám sát của Ngân hàng Nhà nước, đặc biệt năng lực giám sát từ xa để phục vụ cho thanh tra tại chỗ, cần được tiếp tục nâng cao (Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hà Nội, 2015).

4. Kết luận

Hội nhập kinh tế quốc tế là một xu thế tất yếu của tất cả các quốc gia trên thế giới do những lợi ích vượt trội so với những rủi ro mà nó mang lại. CPTPP là hiệp định tự do thương mại gần đây nhất trong chuỗi các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết cũng không nằm ngoài xu thế ấy. Các ngân hàng Việt Nam cần chủ động nghiên cứu và tìm hiểu các nội dung cam kết của CPTPP để có thể tận dụng được cơ hội và hạn chế những thách thức từ việc thực thi Hiệp định này. Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng cần quan tâm tới lộ trình thực hiện các mục tiêu của CPTPP để có thể sẵn sàng ứng phó và trụ vững trước những biến động mạnh mẽ trong tương lai. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Asian Trade Center (ATC) (2018), Ten Benefits of the Comprehensive and Progressive Trans-Pacific Partnership (CPTPP).
2. Đàm Nhân Đức & Phạm Phương Hồng (2015), "Hội nhập Kinh tế quốc tế trong ngành Ngân hàng - Bài học kinh nghiệm quốc tế và tác động tới Việt Nam", Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Phát triển kinh tế xã hội và ngành Ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế", NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
3. Đào Minh Phúc (2015), "Giải pháp nào cho hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế

hiện nay", Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Phát triển kinh tế xã hội và ngành Ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế", NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

4. Khôi Nghiên cứu chiến lược và Quan hệ kinh doanh quốc tế - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (2018), Đánh giá tác động của Hiệp định CPTPP đến một số ngành kinh tế của Việt Nam.

5. Lê Công Hội & Hà Tú Anh (2015), "Hội nhập quốc tế và tác động đến ổn định hệ thống ngân hàng Việt Nam", Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Phát triển kinh tế xã hội và ngành Ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế", NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

6. New Zealand Foreign Affairs & Trade (2018), Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership - National Interest Analysis.

7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP. Hà Nội (2015), "Tác động của hội nhập quốc tế đến sự phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam - Đề xuất một số giải pháp", Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Phát triển kinh tế xã hội và ngành Ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế", NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

8. Nguyễn Hồng Sơn và cộng sự (2015), "Cơ hội và thách thức đối với hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập - Trường hợp tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và hợp tác đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)", Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Phát triển kinh tế xã hội và ngành Ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế", NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

9. Phạm Anh Thủy và cộng sự (2016), Cơ hội và thách thức đối với hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam sau khi ký kết hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương, Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp ngành (Mã số: DTNH.27/2014, thực hiện theo Quyết định số 2239/QĐ-NHNN ngày 09/10/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), TP. Hồ Chí Minh.

10. Toàn văn hiệp định CPTPP, <http://www.trungtamwto.vn/tpa/van-kien-hiep-dinh-cptpp>, Trung tâm WTO - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), cập nhật ngày 01/08/2018.

11. Trần Thế Tuấn (2016), Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP): Cơ hội và thách thức đối với ngành ngân hàng Việt Nam, Tập san Chuyên đề Khoa học & Giáo dục số 13, Đại học Đồng Á, Đà Nẵng.

12. Trần Thị Kim Chi (2017), Cơ hội và thách thức của ngành Ngân hàng trong bối cảnh Việt Nam gia nhập CPTPP, Tạp chí tài chính.